

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Chung

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 22-02-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 07-3-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình M, sinh năm 1960 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 4/73/166 đường Điện B, phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 169/2019/HSST ngày 05-6-2019 Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 27-12-2007 Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xử 30 tháng tù tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 29-11-2013 Công an phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ ngày 08-12-2022, đến ngày 17-12-2022 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08-12-2022, nhận được tin tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an TPND phối hợp với Công an phường Cửa B, TPND tiến hành kiểm tra tại nhà của Trần Đình M ở 4/73/166 đường Điện B, phường Cửa B, TPND phát hiện Phạm Thái A, sinh năm 1979, trú tại 11/161 đường B, phường Lộc V, TPND đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy ở khu bếp nhà M; còn M và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1978, trú tại 102/84 Hàng C, phường Quang T, TPND đứng cạnh Thái A. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía sau bên phải Thái A đang mặc 01 túi nilong màu trắng, kích thước (2x2)cm, bên trong có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng (Thái A khai là túi nilong đựng ma túy tổng hợp dạng đá mang đến nhà M để sử dụng), niêm phong ký hiệu M1; Thu giữ dưới nền nhà cạnh chỗ Thái A ngồi 01 bật lửa màu đỏ (đã cũ) và 01 bộ bình sử dụng ma túy tổng hợp gồm: 01 chai nhựa màu trắng, cao khoảng 17cm có nắp màu vàng, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng và 01 lỗ cắm công thủy tinh màu trắng, bên trong có chất bám dính dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2; thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của M đang mặc số tiền 100.000 đồng (M khai là tiền Thái A trả cho M thuê địa điểm sử dụng ma túy). Kiểm tra chị Phạm Thị Thu H không thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình M; thu mẫu nước tiểu của Trần Đình M, Phạm Thái A và chị Phạm Thị Thu H niêm phong ký hiệu lần lượt là N1, N2, N3.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Trần Đình M ở số nhà 4/73/166 đường Điện B, phường Cửa B, TPND, tỉnh Nam Định không thu giữ vật chứng gì liên quan.

Bản kết luận giám định số 1847/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1 và M2: Không xác định được khối lượng mẫu M1 và M2; có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 của Phạm Thái A gửi giám định; có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 của Trần Đình M gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình M khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 08-12-2022, M đang ở nhà thì có Phạm Thái A đi cùng chị Phạm Thị Thu H đến, Thái A hỏi M cho mượn nhà để sử dụng ma túy và trả cho M 100.000 đồng. M đồng ý, Thái A đưa cho M 100.000 đồng, M nhận tiền cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc. Sau đó, Thái A đi vào khu vực bếp nhà M, lấy bộ bình sử dụng ma túy và túi ma túy đã chuẩn bị từ trước để sử dụng ma túy; còn M và chị H không sử dụng ma túy. Khi Thái A đang sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Thái A tại nhà Trần Đình M, cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người bán ma túy và cho Phạm Thái A bộ bình sử dụng ma túy đá, tài liệu điều tra chưa có căn cứ kết luận nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, xử lý sau.

Chị Phạm Thị Thu H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-TPND ngày 21-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân TPND truy tố Trần Đình M về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình M đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đình M về tội danh và điều luật như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình M từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga, 01 bình sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TPND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 08-12-2022, Trần Đình M đã có hành vi cho Phạm Thái A mượn địa điểm nhà mình ở địa chỉ số 4/73/166 đường Điện B, phường Cửa B, TPND, tỉnh Nam Định để Phạm Thái A sử dụng trái phép chất ma túy, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đình M phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án số 169/2019/HSST ngày 05-6-2019 Tòa án nhân dân TPND, tỉnh Nam Định xử bị cáo 24 tháng tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người cao tuổi, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy về hình phạt cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Chất ma túy có bám dính trong túi ni lông và lọ nhựa, mẫu nước tiểu giám định có thành phần ma túy thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 bật lửa ga, 01 bình sử dụng ma túy hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 100.000 đồng thu giữ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Trần Đình M bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình M 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-12-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 1847/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 1847/KL-KTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 bình sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nhựa có nắp màu vàng trên nắp đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng)

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-02-2023 giữa Công an TPND và Chi cục thi hành án Dân sự TPND)

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Đình M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần Đình M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ND;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. ND;
- Công an TP. Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh